

TÌM HIỂU KINH NHẬT TỤNG TRONG GHCG RÔMA

Lời giới thiệu: tkd xin hân hạnh giới thiệu với quý vị về một đề tài trong đạo Công giáo Rôma khá hấp dẫn, đó là "**Kinh Nhật Tụng**". Bài sưu tầm này do tôi soạn sau khi tham khảo tài liệu từ nguồn "[chatGPT](#)". Nội dung của bài này không đi sâu chi tiết của Kinh Nhật Tụng, mà chỉ đề cập một cách rất đại cương (khái quát).

✎ **Xin lưu ý:** kể từ điểm này cho đến cuối bài, 3 chữ "**Kinh Nhật Tụng**" sẽ được viết tắt là "**Knt**", "**Kinh Thần Vụ**" sẽ được viết tắt là "**Ktv**", và "**Thánh Vịnh**" sẽ được viết tắt là "**Tv**" để tránh sự lặp lại.

Kính mời quý vị thưởng lãm. Trân trọng. –tkd.



I. "Kinh Nhật Tụng" là gì?

"Nhật tụng" là những lời kinh được đọc/hát hằng ngày.

"Nhật" ≈ ngày

"tụng" ≈ đọc, tụng, xướng đọc lời kinh.

Trong truyền thống Công giáo, Kinh Nhật Tụng thường chỉ toàn bộ chu kỳ kinh nguyện hằng ngày của Hội Thánh, đặc biệt là:

- ✎ Kinh Sáng [Laudes],
- ✎ Kinh Giờ Ba [Tertia],
- ✎ Kinh Giờ Sáu [Sexta],
- ✎ Kinh Giờ Chín [Nona],
- ✎ Kinh Chiều [Vesperae],
- ✎ Kinh Tối [Completorium], và
- ✎ Kinh Sách – Officium lectionis].

1. "Kinh Thần Vụ" là gì?

"Thần Vụ" là cách dịch của "Officium Divinum".

Trong tiếng La-tinh.

– "officium" ≈ bổn phận, phận sự, nhiệm vụ, việc phải làm.

– "divinum" ≈ thuộc về Thiên Chúa/thần linh.

Do đó: "Officium Divinum" nghĩa là "Thần Vụ", "công việc/phận vụ thánh" dành cho Thiên Chúa.

Trong tiếng Anh thường gọi là: "Divine Office" và ngày nay cũng rất thường gọi là: "Liturgy of the Hours" ≈ "Phụng vụ Giờ Kinh".

2. Ba thuật ngữ trên đây liên quan ra sao?

Bảng đối chiếu		
Tiếng Việt	La-tinh	Tiếng Anh
Kinh Nhật Tụng	Officium Divinum	Divine Office
Kinh Thần Vụ	Officium Divinum	Divine Office
Phụng vụ Giờ Kinh	Liturgia Horarum	Liturgy of the Hours

Với Giáo hội công giáo Việt Nam thì "*Kinh Nhật Tụng*", "*Kinh Thần Vụ*", và "*Phụng vụ Giờ Kinh*" thường được dùng để nói về "*một hệ thống kinh nguyện chính thức hằng ngày của Hội Thánh*", dù mỗi tên nhấn mạnh một khía cạnh khác nhau. Do đó trong bài viết này, "*Kinh Nhật Tụng*" và "*Kinh Thần Vụ*" đồng nghĩa trong GHCGVN.

3. Một điểm rất đáng chú ý

Tên chính thức của sách hiện nay trong tiếng La-tinh là: "*Liturgia Horarum*". Nghĩa đen: "*Phụng vụ của các Giờ*". Trong khi trước đây thuật ngữ "*Officium Divinum*" có nghĩa "*Thần Vụ*" rất phổ biến.

Vì thế, ta có thể gặp cả:

✧ "*Breviarium Romanum*" ≈ Sách Kinh Nhật Tụng Rôma/Roman Breviary và

✧ "*Liturgia Horarum*" ≈ Phụng vụ Giờ Kinh/Liturgy of the Hours.

Đây cũng giúp giải thích tại sao người ta thường nói "*đọc Kinh Nhật Tụng*" hoặc "*đọc Kinh Thần Vụ*" mà không nhất thiết có nghĩa là hai bộ kinh hoàn toàn khác nhau.

4. Vai trò của "Tuyển tập Thánh Vịnh [Psalter]" trong Kinh Nhật Tụng

– "*Psalterium*" ≈ "*Sách Thánh Vịnh*" là phần cốt lõi của "*Phụng vụ Giờ Kinh*".

Trong chu kỳ bốn tuần, "150 Thánh Vịnh" được phân phối vào các Giờ Kinh, đặc biệt là:

- ✧ Laudes [Kinh Sáng],
- ✧ Vesperae [Kinh Chiều],
- ✧ Officium lectionis [Kinh Sách], và
- ✧ Completorium [Kinh Tối].

Suy ra, Psalterium [*tuyển tập 150 bài Thánh Vịnh*] chính là xương sống của toàn bộ đời sống cầu nguyện hằng ngày của Giáo Hội Công Giáo Rôma. Có nghĩa Knt gắn chặt với tuyển tập Thánh Vịnh (Tv).

5. Khác biệt giữa các thuật ngữ La-tinh

Bốn thuật ngữ La-tinh dưới đây rất quan trọng:

- ✧ Officium Divinum,
- ✧ Liturgia Horarum,
- ✧ Breviarium Romanum, và
- ✧ Psalterium.

Bốn từ này quan hệ rất chặt chẽ, nhưng không hoàn toàn đồng nghĩa. Hiểu được sự khác nhau này thì ta sẽ đọc các sách Kinh Nhật Tụng dễ hơn rất nhiều.

☞ 1. Officium Divinum ≈ Thần Vụ

Tách ra từng chữ:

- "officium" ≈ bổn phận, phận sự, nhiệm vụ
- "divinum" ≈ thuộc về Thiên Chúa, thần linh.

"Officium" là danh từ giống trung, số ít; "divinum" là tính từ giống trung, số ít, nên hòa hợp với "officium".

Theo nghĩa căn bản: Officium Divinum ≈ "Thần Vụ" ≈ "Divine Office". Nhưng "officium" ở đây không nên hiểu đơn giản là "*một công việc*".

Nó mang ý tưởng: phận vụ thánh mà Hội Thánh dâng lên Thiên Chúa qua việc cầu nguyện theo các Giờ.

☞ 2. Liturgia Horarum ≈ Phụng vụ Giờ Kinh

Đây là tên rất quan trọng trong sách hiện hành: *Liturgia Horarum*.

Tách từng chữ:

- "liturgia" ≈ phụng vụ
- "horarum" ≈ là "sở hữu cách số nhiều" của: "hora" ≈ giờ

Suy ra, "*Liturgia Horarum*" sát nghĩa: "*Phụng vụ của các Giờ*", trong tiếng Anh là "*Liturgy of the Hours*". Ở đây "**Giờ**" không đơn giản có nghĩa là 1 giờ, 2 giờ, 3 giờ... mà là những "*thời điểm phụng vụ trong ngày*".

☞ **3. Vì vậy "Giờ Kinh" không phải chỉ là "một giờ đồng hồ"**. Đây là một điểm rất dễ hiểu nhầm. Khi nói: "*Giờ Kinh Sáng*" không có nghĩa "một tiếng đồng hồ cầu nguyện vào buổi sáng". Mà là: *Giờ phụng vụ dành cho buổi sáng*.

Tiếng La-tinh: "*Laudes*" ≈ Kinh Sáng/Morning Prayer.

Kinh Chiều: "*Vesperae*" ≈ Vespers.

Kinh Tối: "*Completorium*" ≈ Compline/Kinh Tối.

☞ **4. Breviarium Romanum ≈ Sách Nhật Tụng Rôma**

"*Breviarium*" là tính từ "*brevis*" ≈ ngắn, ngắn gọn.

"*Breviarium*" có thể hiểu là bản tóm lược/bản rút gọn/sách tóm hợp các phần cần thiết.

Suy ra: "*Breviarium Romanum*" ≈ "Sách Nhật Tụng Rôma" hay "Roman Breviary". Và đặc biệt tại sao "*Breviarium*" lại có nghĩa là "*bản tóm lược/ngắn gọn*"?

6. Tại sao gọi là "Breviarium" ≈ bản rút gọn?

Trải qua nhiều thế kỷ, các bản văn cần cho việc đọc Kinh Thần Vụ nằm rải rác trong nhiều sách:

- Thánh Vịnh,
- Sách Bài đọc,
- Thánh thi,
- các bài đọc của các Thánh,
- lời nguyện,
- điệp ca,
- đáp ca, và
- các phần phụng vụ khác.

Vì vậy cần có một quyển sách "*tập hợp những thứ cần thiết để một người có thể cử hành/đọc Knt thuận tiện hơn*".

Đó là một trong những lý do thuật ngữ: "*Breviarium*" trở nên phổ biến.

7. Nhưng "*Breviarium*" không phải là "*Psalterium*"

Đây là chỗ ta cần phân biệt thật rõ: "*Psalterium*" $\approx$ "Sách Thánh Vịnh". Chủ yếu là: "*150 Psalmi* $\approx$ 150 Thánh Vịnh". "*Breviarium*" là một "bộ sách/phương tiện chứa các thành phần cần thiết cho Knt", không chỉ có Tv.

Nó có thể chứa:

- Psalmi – Thánh Vịnh,
- Hymni – Thánh thi,
- Antiphonae – Điệp ca,
- Capitula – Đoạn bài,
- Responsoria – Đáp ca,
- Orationes – Lời nguyện,
- Lectiones – Bài đọc, và
- những phần khác.

Tóm lại: "*Psalterium* $\neq$ *Breviarium*" [Breviarium không phải Psalterium].

8. Nhưng Psalterium lại là "trái tim" của Breviarium

Cách dễ nhớ nhất: *Psalterium* $\approx$ *kho 150 Thánh Vịnh*. Còn *Breviarium* là quyển/bộ sách chứa những phần cần thiết để đọc Knt.

- Officium Divinum $\approx$ chính việc cử hành Thần Vụ.
- Liturgia Horarum $\approx$ tên phụng vụ hiện hành nhấn mạnh việc cầu nguyện theo các Giờ.

Tóm lại: tuyển tập 150 bài Thánh Vịnh [PSALTERIUM] được phân phối trong Phụng vụ Giờ Kinh [*Liturgia Horarum*], tức việc cử hành Kinh Thần Vụ [*OFFICIUM DIVINUM*]. Còn: "*BREVIARIUM*" chỉ sách/bộ sách dùng để cung cấp các bản văn cần thiết cho việc ấy.

II. "Chu kỳ 4 tuần"

Chúng ta đều rõ Knt có "*150 Thánh Vịnh*". Nhưng tại sao lại có:

- ✂ "Tuần I"
- ✂ "Tuần II"
- ✂ "Tuần III"
- ✂ "Tuần IV"?

Vì trong "Psalterium" của Phụng vụ Giờ Kinh hiện hành, các Thánh Vịnh được phân phối thành "*chu kỳ 4 tuần*".

Ví dụ, khi đến "Tuần I", ta dùng phần Tv được quy định cho Tuần I. Sau đó: Tuần II, Tuần III, và Tuần IV... rồi trở lại Tuần I.

Cho nên nếu ta mở sách Knt sẽ thấy: "Tuần II – Thứ Tư – Kinh Sáng" thì không có nghĩa đó là "Thánh Vịnh số 2". Mà phải hiểu là: Thứ Tư Tuần II của chu kỳ 4 Tuần theo sách Thánh vịnh [Wednesday of Week II in the four-week Psalter cycle.]

1. Bây giờ ta nối với những gì đã đọc:

Ta vừa đọc: "Tv 25 (24)" và "Tv 51 (50) – Miserere"; và "Tv 130 (129) – De profundis".

Tất cả những Thánh Vịnh ấy thuộc "Psalterium", và một phần rất lớn của Psalterium được dùng trong "*Liturgia Horarum*". Tức "*Phụng vụ Giờ Kinh/Kinh Nhật Tụng*".

2. Một từ nữa ta sẽ gặp rất thường xuyên: "Hora"

"hora, horae" $\approx$ giờ.

Từ đó có:

- ✧ "horarum" $\approx$ của các giờ,
- ✧ "hora" $\approx$ giờ,
- ✧ "horis" $\approx$ trong/vào các giờ, và
- ✧ "horam" $\approx$ giờ (đổi cách).

Trong "Liturgia Horarum", thì "Horarum" $\approx$ "của các Giờ". Đây là "sở hữu cách số nhiều": "hora" $\rightarrow$ "horae" $\rightarrow$ "horarum".

3. Ý nghĩa chữ "Officium"

"*officium*" hiện diện nhiều nơi ngoài phụng vụ. Nó có nhiều nghĩa như sau:

- bổn phận,
- nhiệm vụ,
- phận sự,
- chức vụ, và
- việc phải làm.

Nhưng trong "Officium Divinum", nó mang sắc thái đặc biệt "phận vụ thánh của Hội Thánh."

Do đó "Thần Vụ/Nhật Tụng" không phải đơn giản là "một cuốn sách kinh". Trước hết nó là "một hành vi phụng vụ/cầu nguyện của Hội Thánh".

Tóm lại ta chỉ cần nhớ 4 từ này:

- "*Psalterium*" ≈ "Sách Thánh Vịnh" – chứa 150 Thánh Vịnh,
- "*Liturgia Horarum*" ≈ "Phụng vụ Giờ Kinh" – cầu nguyện theo các Giờ trong ngày,
- "*Officium Divinum*" ≈ "Thần Vụ" – tên truyền thống của phận vụ phụng vụ này,
- "*Breviarium Romanum*" ≈ "Sách Nhật Tụng Rôma" – sách/bộ sách cung cấp các bản văn để cử hành/đọc Ktv/Knt theo truyền thống Rôma.

Và một công thức rất dễ nhớ:

- *Psalterium* ≈ nội dung Tv,
- *Breviarium* ≈ sách,
- *Officium Divinum* ≈ phận vụ, và
- *Liturgia Horarum* ≈ phụng vụ theo các Giờ.

☞ Như vậy, khi ta cầm "Knt" trên tay, ta đang cầm "*sách Breviarium*"; trong đó có "*Psalterium*"; ta dùng nó để cử hành "*Officium Divinum*", ngày nay được chính thức gọi là "*Liturgia Horarum*".

III. Chi tiết các Giờ Kinh Nhật Tụng

1. Tên các giờ kinh bằng La ngữ gồm 7 chữ:

- ☞ 1. Matutinum/Officium lectionis,
- ☞ 2. Laudes,
- ☞ 3. Tertia,
- ☞ 4. Sexta,
- ☞ 5. Nona,
- ☞ 6. Vesperae, và
- ☞ 7. Completorium.

Tại sao lại có tên La-tinh như vậy, tên nào còn dùng trong Knt hiện nay, và vì sao "Kinh Sách" lại không phải là "Kinh đọc sách".

2. Có "7 Giờ Kinh chính"

Phần này rất hấp dẫn vì mỗi tên La-tinh đều "kể" cho ta biết nguồn gốc và chức năng của nó. ☺

3. "Giờ Kinh" nghĩa là gì?

Trong "*Liturgia Horarum*", Hội Thánh phân bố việc cầu nguyện trong ngày thành những thời điểm nhất định.

Các Giờ chính là:

- ✠ 1. "*Officium lectionis*" [Kinh Sách],
- ✠ 2. "*Laudes*" [Kinh Sáng],
- ✠ 3. "*Tertia*" [Kinh Giờ Ba],
- ✠ 4. "*Sexta*" [Kinh Giờ Sáu],
- ✠ 5. "*Nona*" [Kinh Giờ Chín],
- ✠ 6. "*Vesperae*" [Kinh Chiều], và
- ✠ 7. "*Completorium*" [Kinh Tối].

Chú ý rất quan trọng: "***Laudes***" và "***Vesperae***" được gọi là "***hai Giờ Kinh chính***" [*praecipuae Horae*]. Nghĩa là: Kinh Sáng và Kinh Chiều có vị trí đặc biệt trong toàn bộ Phụng vụ Giờ Kinh.

4. *Laudes* ≈ Kinh Sáng

"*Laudes*" có nguồn từ động từ "*laudare*" ≈ ca ngợi. "*Laudes*" có nghĩa "những lời ca ngợi" hoặc "praises". Vì thế "*Laudes matutinae*" ≈ "Kinh Sáng/Morning Prayer". Điểm cần nhớ: "*laudare* → *Laudes* → ca ngợi".

🏡 Vì sao Kinh Sáng quan trọng?

Buổi sáng là lúc ngày mới bắt đầu. Hội Thánh dùng Kinh Sáng để tạ ơn Thiên Chúa, ca ngợi Người và phó dâng ngày mới. Thánh Vịnh của Kinh Sáng thường mang âm hưởng: "ánh sáng – sự sống – bình minh – ca ngợi – tạ ơn."

Đây cũng là lý do "*Benedictus*" có vị trí đặc biệt trong Kinh Sáng. [Nghe bài bài Thánh Ca Giờ Kinh Sáng ở link này](#) [Latin words of the Dacaria Benedictus].

5. *Vesperae* ≈ Kinh Chiều

"Vesper" trong La-tinh có nghĩa "buổi chiều/evening". Từ đó "Vesperae" $\approx$ "Kinh Chiều/Evening Prayer", và tiếng Anh: "Vespers". Đây cũng là lý do ta sẽ gặp từ: "vesper" trong các bài thánh ca và phụng vụ.

Kinh Chiều cũng là một trong hai Giờ Kinh chính.

Ta có: Laudes $\approx$ Kinh Sáng và
Vesperae $\approx$ Kinh Chiều.

Hai Giờ này tạo thành một "khung" cho "ngày phụng vụ":

- 🕒 "Laudes" $\rightarrow$ bắt đầu ngày,
- các Giờ ban ngày, và
- 🕒 "Vesperae" $\rightarrow$ kết thúc phần chính của ngày.

Đây là lý do Hội Thánh đặc biệt nhấn mạnh việc cử hành Kinh Sáng và Kinh Chiều.

6. Tertia $\approx$ Giờ Ba

Bây giờ đến những cái tên rất dễ nhớ.

- "tertia" liên quan đến: tertius $\approx$ thứ ba.

Trong cách tính giờ của người Rôma cổ và truyền thống Kitô giáo, thì:

- "hora tertia" $\approx$ giờ thứ ba. Tương ứng khoảng: "9 giờ sáng" theo cách tính thông thường của chúng ta.

Vì vậy: "Tertia" $\approx$ "Kinh Giờ Ba". Tiếng Anh: Mid-Morning Prayer

7. Sexta $\approx$ Giờ Sáu

sextus $\approx$ thứ sáu [*không phải ngày thứ Sáu trong tuần*]. Hora sexta $\approx$ giờ thứ sáu. Khoảng 12 giờ trưa. Do đó: Sexta $\approx$ "Kinh Giờ Sáu". Tiếng Anh: Midday Prayer. Đây chính là nguồn gốc của từ tiếng Anh: "sext" trong khuôn khổ lịch sử phụng vụ.

8. Nona $\approx$ Giờ Chín

nonus $\approx$ thứ chín. Hora nona $\approx$ giờ thứ chín. Khoảng 3 giờ chiều. Vì thế: Nona $\approx$ Kinh Giờ Chín. Tiếng Anh: Mid-Afternoon Prayer.

9. Tại sao lại là 3–6–9?

Đây là hệ thống cổ:

- Tertia $\approx$ 9 giờ sáng,
- Sexta $\approx$ 12 giờ trưa,
- Nona $\approx$ 3 giờ chiều.

Đặc biệt, các mốc này có ý nghĩa quan trọng trong Tân Ước. Chẳng hạn sách Tông đồ Công vụ nhắc đến: "hora sexta" và "hora nona", và truyền thống Kitô giáo nói "giờ thứ chín" với giờ Đức Giêsu chịu chết.

Vì vậy, các Giờ Kinh ban ngày không phải là những mốc giờ được đặt ra hoàn toàn tùy ý.

10. Completorium $\approx$ Kinh Tối

Liên quan đến: compleo, complere $\approx$ hoàn tất, làm cho đầy đủ. "*Completorium*" có thể hiểu là: "giờ hoàn tất ngày sống".

Do đó: *Completorium* $\approx$ "*Kinh Tối/Night Prayer*". Đây là lời cầu nguyện cuối cùng của một ngày trước khi chìm vào giấc điệp. Vì vậy, Kinh Tối có một tâm tình rất khác.

Nếu Kinh Sáng nói: "*Lạy Chúa, con bắt đầu ngày mới với Ngài*". Thì Kinh Tối giống như: "*Lạy Chúa, ngày hôm nay đã hoàn tất; con phó mình trong tay Ngài*".

Vì vậy trong Kinh Tối có một số Thánh ca rất nổi tiếng.

Ví dụ: "*Nunc dimittis servum tuum, Domine...*" trong "Canticle of Simeon": "*Giờ đây, lạy Chúa, xin để tôi tớ Chúa ra đi bình an...*" Đây là "Nunc Dimittis". ([mời bạn nghe bài Thánh ca Giờ Kinh Tối \(Nunc Dimittis\) ở link này](#))

11. Còn "Matutinum" thì sao?

Đây là chỗ lịch sử bắt đầu thấy hấp dẫn. Trong "*Breviarium Romanum*" truyền thống, ta có thể gặp: "*Matutinum*" hay "*Officium Matutinum*". "*Matutinum*" liên quan đến *matutinus* $\approx$ buổi sáng sớm, thuộc về buổi mai. Nó thường được dịch là: "*Kinh Sáng sớm/Matins*". Nhưng trong "*Liturgia Horarum*" sau Công Đồng Vatican II, tên chính thức hiện nay là: *Officium lectionis* $\approx$ "*Kinh Sách/Office of Readings*".

12. Tại sao "Kinh Sách" lại không có nghĩa là "kinh để đọc sách"?

Đây là một điểm tiếng Việt rất dễ gây hiểu nhầm.

Tách 2 chữ "*Officium lectionis*" ra:

- officium $\approx$ giờ/phận vụ
- lectionis $\approx$ của việc đọc.

"lectio" $\approx$ việc đọc.

Do đó "Officium lectionis", gần sát nghĩa "*Giờ Kinh dành cho việc đọc*" hay "*Office of Readings*".

"*Kinh Sách*" ở đây phải hiểu là: "*Giờ kinh có các bài đọc Kinh Thánh và các bài đọc thiêng liêng*" chứ không phải "*đọc một cuốn sách kinh*".

13. Kinh Sách có gì đặc biệt?

Trong khi Kinh Sáng và Kinh Chiều có trọng tâm rất rõ là "*Thánh Vịnh và Thánh ca*", Kinh Sách dành một vị trí lớn cho: "các bài đọc", đặc biệt "Bài đọc I" thường lấy từ "Kinh Thánh"; "Bài đọc II" thường lấy từ các tác phẩm của các Giáo phụ, các văn kiện Giáo hội, đời sống các Thánh, hoặc những tác phẩm thiêng liêng thích hợp.

Vì thế "*Officium lectionis*" có tính chất gần với "*cầu nguyện, lắng nghe, suy niệm Lời Chúa, và truyền thống Hội Thánh*."

Bảng các Giờ Kinh Nhật Tụng tiêu biểu của một ngày		
La-tinh	Tiếng Việt	Thời điểm trong ngày
Officium lectionis	Kinh Sách	tùy giờ
Laudes	Kinh Sáng	buổi sáng
Tertia	Giờ Ba	khoảng 9 giờ
Sexta	Giờ Sáu	khoảng 12 giờ
Nona	Giờ Chín	khoảng 3 giờ
Vesperae	Kinh Chiều	buổi chiều/tối
Completorium	Kinh Tối	trước khi ngủ

Và ta có thể nhớ bằng sơ đồ dưới đây:

"Laudes $\rightarrow$ Tertia $\rightarrow$ Sexta $\rightarrow$ Nona $\rightarrow$ Vesperae $\rightarrow$ Completorium" $\approx$

"Sáng $\rightarrow$ 9 giờ $\rightarrow$ trưa $\rightarrow$ 3 giờ $\rightarrow$ chiều $\rightarrow$ tối."

14. Tv đi cùng cả ngày

Bây giờ ta sẽ thấy tại sao "*Psalterium*" quan trọng đến như vậy. Một ngày sống của người Kitô hữu được "đan" bằng Tv:

- 📖 "Laudes" → Thánh Vịnh,
- ⚙️ "Tertia/Sexta/Nona" → Thánh Vịnh,
- 🌃 "Vesperae" → Thánh Vịnh,
- 🌙 "Completorium" → Thánh Vịnh.

Nói cách khác:

150 Thánh Vịnh không chỉ là một cuốn sách để đọc; chúng trở thành lời cầu nguyện của Hội Thánh suốt cả ngày. Đây chính là ý nghĩa sâu xa của: *Psalterium* → *Liturgia Horarum*.

15. Lời Kinh Magnificat

✠ Magnificat anima mea Dominum... được dùng trong "*Vesperae* ≈ *Kinh Chiều*" (mời bạn nghe [Bài thánh ca Giờ Kinh Chiều tại link này](#)).

✠ Benedictus Dominus Deus Israel... được dùng trong "*Laudes* ≈ *Kinh Sáng*" (mời bạn nghe [Bài thánh ca Giờ Kinh Sáng tại link này](#)).

✠ Nunc dimittis servum tuum, Domine... được dùng trong "*Completorium* ≈ *Kinh Tối*" (mời bạn nghe [Bài thánh ca Giờ Kinh Tối tại link này](#)).

Thế là ba bài ca Tin Mừng tạo thành một "*bộ ba*" tuyệt mỹ:

- 📖 "Benedictus – Sáng"
- 🌃 "Magnificat – Chiều"
- 🌙 "Nunc Dimittis – Tối"

Và ở giữa chúng là "*toàn bộ kho tàng Thánh Vịnh*".

Đây chính là lý do những gì ta đang đọc [Psalterium, Miserere, De profundis, Magnificat, Benedictus] – thực ra không phải những bài kinh rời rạc. Chúng là những viên đá khác nhau trong "một công trình lớn: Phụng vụ Giờ Kinh của Hội Thánh".

MĐ Nguyễn Bá Toàn

tài liệu tham khảo: [chatGPT](#)

HẾT



*Nguồn: Internet eMail by **tkd** sưu tầm & trình bày*

*Đăng ngày thứ Bảy, September 26, 2026
tkd. Khoá 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*